



Original Article

Lecturers' Motivation
for Scientific Research at the National Defense
and Security Training Centers in Hanoi City

Nguyen Quang Duc*

VNU National Defense and Security Training Center, Hoa Lac, Thach That, Hanoi, Vietnam

Received 04 October 2023

Revised 20 October 2023; Accepted 21 October 2023

Abstract: This paper reviews national and international research and analyzes the status and factors of lecturers' scientific research motivation in a few National Security and Defense facilities based in Hanoi. This research has investigated its status and factors based on the data set of 144 responds from various lecturers, in addition to in-depth interviews of 03 lecturers of National Security and Defense Center, Vietnam National University. The analyzed data reveals that suggested elements with varying degrees of influence that contribute to lecturers' scientific motivation are: i) Lecturers' awareness of scientific research; ii) Lecturers' ability to conduct scientific research; iii) Support from Center/Faculty to scientific research; iv) Social issues from the lecturers; and v) Research environment. These factors have mostly contributed to the full explanation of the influence level on lecturers' scientific research motivation.

Keywords: Motivation, Scientific Research, Scientific Research Motivation, National Security and Defense.

* Corresponding author.

E-mail address: ducnguyenqpan@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4853>

Động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên tại một số cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở Thành phố Hà Nội

Nguyễn Quang Đức*

*Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Hoà Lạc, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 10 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 10 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 10 năm 2023

Tóm tắt: Bài viết này tổng quan các nghiên cứu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên một số cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu này đã khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học dựa trên bộ dữ liệu gồm 144 phản hồi của giảng viên, đồng thời tiến hành phỏng vấn sâu 03 giảng viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy các yếu tố được đề xuất có mức độ ảnh hưởng khác nhau đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh, bao gồm: i) Nhận thức về nghiên cứu khoa học của giảng viên; ii) Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên; iii) Hỗ trợ của Trung tâm/Khoa cho hoạt động nghiên cứu khoa học; iv) Các vấn đề xã hội của giảng viên; và v) Môi trường nghiên cứu. Các yếu tố này đã giải thích được phần lớn mức độ ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Từ khóa: Động lực, Nghiên cứu khoa học, Động lực nghiên cứu khoa học, Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học là sự tìm tòi khám phá bản chất các sự vật hoặc hiện tượng vốn tồn tại trong tự nhiên và xã hội và sáng tạo các sự vật hiện tượng mới dựa trên các phương pháp khoa học [1]. Nói một cách khái quát, nghiên cứu khoa học là một hoạt động xã hội nhằm thỏa mãn nhu cầu nhận thức và cải tạo thế giới của con người. Tạo động lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên là sự vận dụng hệ thống chính sách, biện pháp quản lý ảnh hưởng đến người nghiên cứu làm cho họ có động lực, hài lòng hơn trong công việc và mong muốn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để đóng góp cho tổ chức. Có thể nói, tạo động lực

nghiên cứu khoa học là tạo ra, vận dụng chính sách quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học để tác động đến giảng viên để hiệu quả nghiên cứu được đẩy lên cao hơn.

Trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học là một trong những công việc quan trọng và bắt buộc của những người làm công tác giảng dạy. Nghiên cứu khoa học giúp giảng viên có thêm kiến thức để từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Cùng với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học là thước đo năng lực chuyên môn của giảng viên vì việc tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ giúp giảng viên có điều kiện nghiên cứu, nắm bắt chắc hơn kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn xác trong bài giảng của mình, mặt khác, vừa có điều kiện mở rộng, hiểu biết nhiều hơn những kiến thức từ các chuyên ngành khác. Quá

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: ducnguyenqpan@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4853>

trình tham gia nghiên cứu khoa học sẽ giúp đội ngũ giảng viên phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nghiên cứu khoa học, đồng thời hình thành ở giảng viên những phẩm chất của nhà nghiên cứu.

Theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực từ ngày 11/9/2020 quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên bình quân trong năm học là 1760 giờ, trong đó giảng viên phải có ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 586 giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Mỗi giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức năng nhiệm vụ hoặc vị trí công việc, phải công bố kết quả nghiên cứu khoa học của mình dưới các hình thức khác nhau (sản phẩm, bài báo, đề tài,...). Qua đó, nhận thấy rằng công tác nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ giảng viên là vô cùng quan trọng và cần thiết. Nhưng trong thực tế, đối với giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh ở các cơ sở giáo dục đại học, khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, số lượng công trình khoa học còn ít so với tiềm lực nhân sự của đơn vị. Theo tác giả Nguyễn Văn Tượng (2016), năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên còn cho thấy nhiều hạn chế trong kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu, tổ chức và triển khai nghiên cứu khoa học, cũng như ứng dụng các phương pháp nghiên cứu và xử lý thông tin. Ngoài ra, công tác đào tạo và bồi dưỡng chưa được thực hiện một cách thường xuyên với nội dung còn thiếu đa dạng và thiếu tập trung. Chính vì vậy, nhiều nghiên cứu của các giảng viên quân sự còn chưa đạt được chất lượng tối ưu khi phạm vi nghiên cứu còn rộng, nội dung nghiên cứu dàn trải với văn phong thiếu tính mạch lạc và tính liên kết, kết quả nghiên cứu còn chưa sâu sắc và tính thực tiễn của nghiên cứu còn chưa được chú trọng [3].

Mục đích của bài viết này là phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến động lực thực hiện nghiên cứu khoa học của giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội, từ đó

định hướng một số giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Cùng với nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học là một yếu tố nòng cốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc cung cấp cho giảng viên cơ hội và điều kiện để ứng dụng tri thức và tiếp cận tri thức mới, phục vụ cho việc xây dựng và điều chỉnh giáo trình giảng dạy, phương pháp dạy học [4]. Hiểu được điều này, tại Trường Sĩ quan Pháo binh, các phương pháp và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của các giảng viên đang được bồi dưỡng và dần được nâng cao nhằm nâng cao chất lượng và số lượng của các nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra [3]. Tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhiều nghiên cứu khoa học các cấp đã được tiến hành, trong đó tiêu biểu có các sáng kiến góp phần cải cách, chỉnh lý học cũ được đánh giá cao và ứng dụng rộng rãi [5]. Nói chung, sự quan tâm sâu sắc đến từ lãnh đạo của cơ sở đào tạo đối với việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học cùng với lòng quyết tâm, kiên trì và nhiệt huyết của giảng viên góp phần rất lớn vào sự phát triển của hoạt động nghiên cứu khoa học [4].

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của các giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh tại Việt Nam nói chung và tại Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng còn gặp nhiều hạn chế. Theo tác giả Phùng Mạnh Hùng (2019), nhiều giảng viên còn chưa đầu tư đủ thời gian và công sức cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, chưa được bồi dưỡng đủ các kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học, dẫn đến thiếu kỹ năng và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chất lượng của các nghiên cứu được tiến hành còn chưa cao [3]. Nhóm tác giả Trần Thanh Tùng và Nguyễn Hồng Chanh (2018) cho biết, bởi trình độ, năng lực, kinh nghiệm và nhận thức về nghiên cứu khoa học của giảng viên còn nhiều thiếu sót, cộng với cơ sở vật chất và kinh phí được đầu tư nhằm phục vụ cho hoạt

động nghiên cứu chưa được chú trọng, nghiên cứu khoa học ở nhiều lĩnh vực còn chưa được đào sâu, với tính ứng dụng còn hạn chế [5]. Bên cạnh đó, công tác đánh giá, nghiệm thu còn chưa được thực hiện chặt chẽ, cũng như hoạt động giao lưu, trao đổi, tạo diễn đàn liên kết giữa cơ sở với các đơn vị nghiên cứu khoa học khác còn hạn chế. Những khó khăn kể trên cũng là những khó khăn chung mà nhiều giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh hoặc làm việc tại các cơ sở đào tạo phục vụ cho quân sự trên thế giới phải đối mặt [6].

Nhằm nâng cao chất lượng và số lượng các nghiên cứu khoa học, điều cần thiết là phải nắm được các yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến nguồn động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh. Trên thế giới, đã có nhiều nghiên cứu về động lực nghiên cứu khoa học theo nhiều phương diện khác nhau nhằm khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi và năng suất nghiên cứu khoa học của giảng viên hoặc những người làm khoa học. Theo Chen và cộng sự (2010), động lực của giảng viên đối với nghiên cứu khoa học chịu ảnh hưởng của thời gian mà họ có thể đầu tư cho nghiên cứu [7]. Hadré và cộng sự (2011) đã tiến hành nghiên cứu về động lực nghiên cứu khoa học của các giảng viên ở các khoa đào tạo khác nhau tại nhiều trường đại học khác nhau ở Hoa Kỳ đã đưa ra kết luận như trên khi nhận định rằng mức độ động lực thực hiện nghiên cứu khoa học của giảng viên lớn khi nỗ lực của giảng viên ở mức cao độ và cường độ giảng dạy ở mức vừa phải [8]. Cụ thể hơn, Zhang (2014) chỉ ra hai loại động lực nghiên cứu khoa học - động lực ngoại sinh, ví dụ như cơ hội thăng tiến, đãi ngộ tài chính, sự công nhận và tôn trọng... và động lực nội tại, ví dụ như ý thức về thành tích, trách nhiệm, quyền tự chủ, mong muốn được cải thiện chuyên môn [9]. Trong đó, theo Hadré (2012), ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về nội tại chiếm phần lớn hơn, đặc biệt với các giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo [10].

Một nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới động lực nghiên cứu khoa học của tác giả Duisenova tại Đại học Quốc gia Al-Farabi Kazakhstan (2015) đã cụ thể hoá kết luận của

các nghiên cứu kể trên khi chỉ ra rất nhiều các yếu tố khách quan có ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học trẻ như thiếu quỹ quốc gia tài trợ nghiên cứu khoa học; lương của các nhà khoa học trẻ quá thấp; không đủ tài trợ cho các nghiên cứu tiên sĩ; không có khả năng thanh toán để theo đuổi chương trình đào tạo tiên sĩ. Bên cạnh đó, tác giả cũng nhấn mạnh một số yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học, trong đó có trình độ ngoại ngữ kém, khả năng tiếp cận các nguồn học liệu nước ngoài hạn chế [11]. Nghiên cứu khác của Mathew và cộng sự (2016) đã thực hiện 28 cuộc phỏng vấn đối với các giảng viên của Trường Đại học Bách khoa Bulawayo tại Zimbabwe và đưa ra các yếu tố có ảnh hưởng chính đến động lực làm việc của giảng viên trường này, bao gồm mức lương tốt, sự công bằng của tổ chức, tiền thưởng sản phẩm, trạng thái tâm lý của giảng viên. Ngoài ra, một số yếu tố khác được chú ý là: hệ thống thăng tiến nội bộ cho giảng viên, tổ chức hội thảo, cuộc thi chọn giảng viên tốt nhất trong năm, khối lượng công việc cân bằng và cơ hội được giao tiếp với các giảng viên khác hay được tham gia vào việc ra quyết định trong các cuộc họp chung, trong đóng góp ý tưởng của họ về cách cải thiện mối quan hệ với sinh viên [12]. Ngoài ra, Munyengabe và Yiyi (2016) nhận thấy mức độ động lực của giảng viên bị ảnh hưởng bởi tiền lương, môi trường lớp học, khuyến khích, quy tắc ứng xử, các yếu tố xã hội và lòng yêu nghề [13]. Börü (2018) cũng đã thực hiện nghiên cứu định tính và nghiên cứu trường hợp đối với giảng viên tại Thổ Nhĩ Kỳ, từ đó rút ra được một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực của giảng viên bao gồm: i) Động lực bên trong: mục đích phi vật chất, thành công, đặc điểm cá nhân; và ii) Động lực bên ngoài: sinh viên, chính sách giáo dục quốc gia, hiệu trưởng và đồng nghiệp [14].

Tại Việt Nam, các tác giả Trần Thanh Tùng và Nguyễn Hồng Chanh (2018) đã đề xuất các yếu tố có thể nâng cao nguồn động lực của các giảng viên thuộc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc

tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương và chiến lược về tổ hoạt động khoa học công nghệ trong việc định hướng và trau dồi ý thức trách nhiệm của giảng viên đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Kinh phí và cơ sở vật chất được đầu tư cho nghiên cứu khoa học cũng như các chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với các giảng viên đạt thành tích xuất sắc với các nghiên cứu khoa học đạt chất lượng cao cũng cần được đẩy mạnh [5]. Năm 2019, nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu Hà và cộng sự cũng đã chỉ ra một số nhân tố chủ yếu tác động đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu theo mức độ quan trọng giảm dần đó là: i) Chính sách hỗ trợ của đơn vị đào tạo; ii) Định hướng nghiên cứu và hợp tác của nhóm; và iii) Nhân tố con người. Từ đó nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhóm nghiên cứu như: có chính sách đầu tư cho nhóm nghiên cứu về cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu; quan tâm bồi dưỡng bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng đến công tác đào tạo, phát triển các nhà khoa học trẻ; xây dựng được định hướng khoa học đúng đắn, phù hợp với xu hướng quốc tế và phục vụ thiết thực cho sự phát triển của đất nước và xây dựng nhóm nghiên cứu phải có người đứng đầu, có uy tín, trình độ khoa học, năng lực tổ chức và nhiệt huyết với khoa học [15].

Một nghiên cứu khác dựa trên 218 phản hồi và 09 cuộc phỏng vấn sâu đối với giảng viên Trường Đại học Hà Nội (2020) của tác giả Lê Thị Thương đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng theo các mức độ khác nhau đến động lực nghiên cứu khoa học, trong đó bao gồm năng lực chuyên môn của giảng viên; các vấn đề xã hội của giảng viên; môi trường nghiên cứu khoa học của trường; sự hỗ trợ của trường cho hoạt động nghiên cứu khoa học và nhận thức của giảng viên về nghiên cứu khoa học [16]. Cùng với đó, nhóm tác giả Nguyễn Anh Tuấn và cộng sự (2023) đã đánh giá đầy đủ về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh tự chủ đại học. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 5 yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng toàn diện đến động lực nghiên cứu khoa học của

giảng viên: 2 nhân tố ảnh hưởng trực tiếp bao gồm kinh nghiệm, kỹ năng nghiên cứu khoa học và động lực thực hiện nghiên cứu khoa học; 3 nhân tố tác động gián tiếp bao gồm thủ tục, kinh phí tiến hành nghiên cứu khoa học; hợp tác trong nghiên cứu khoa học và thái độ, nhận thức của giảng viên đối với nghiên cứu khoa học [17].

Từ việc tổng quan nghiên cứu vấn đề, có thể nhận thấy thành phần động lực làm việc hay nghiên cứu khoa học của giảng viên được các học giả bàn đến nhiều là: đặc điểm công việc, thu nhập (lương, thưởng), thăng tiến, điều kiện làm việc, môi trường, đồng nghiệp, chính sách, ghi nhận. Các yếu tố ít được quan tâm hơn là sự yêu thích công việc, vấn đề cá nhân, các yếu tố nhân khẩu học (tuổi tác, giới tính), các yếu tố về gia đình, sức khỏe. Nhưng trong các nghiên cứu kể trên chưa có nghiên cứu nào đề cập về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong môi trường quân đội với những yếu tố hết sức đặc thù như thời gian làm việc, cường độ làm việc, chuyên ngành đào tạo.

3. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

3.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

Điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp thu thập dữ liệu chính được sử dụng trong nghiên cứu này (Bảng 1).

Bảng 1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	135	93,8
	Nữ	9	6,3
Độ tuổi	Dưới 35	80	55,6
	Từ 35 - 45	49	34
	Từ 46 - 55	14	9,7
	Từ 56 - 65	1	0,7
	Trên 65	0	0

Trình độ học vấn	Cử nhân	53	36,8
	Thạc sĩ	85	59,0
	Tiến sĩ	6	4,2
Giảng viên	Dân sự (Quốc phòng An ninh)	57	39,6
	Sĩ quan biệt phái	87	60,4

Một phiếu hỏi online đã được gửi đến 144 giảng viên đang công tác tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó có 135 giảng viên là nam, chiếm 93,8% tổng số khách thể và 9 giảng viên nữ (chiếm 6,3%). Phần lớn các giảng viên đều dưới 35 tuổi (chiếm 55,6%), tiếp sau đó là nhóm giảng viên từ 35 - 45 tuổi. Dữ liệu cụ thể được trình bày trên Bảng 1.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Bảng hỏi động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên ngoài các mục về thông tin chung như độ tuổi, giới và trình độ học vấn thì bao gồm hai nội dung chính như sau: thứ nhất là các câu hỏi liên quan đến số lượng xuất bản khoa học của giảng viên, chẳng hạn như số bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành, số báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học và số lượng sách được xuất bản trong thời gian họ làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Thứ hai là các nhóm yếu tố được nhóm nghiên cứu xác định là có thể ảnh hưởng lên động lực nghiên cứu khoa học của họ. Có năm nhóm yếu tố được đưa vào bảng hỏi là: i) Nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (9 mục, cronbach's alpha = 0,64); ii) Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên (17 item, cronbach's alpha = 0,97); iii) Vấn đề xã hội của giảng viên (4 mục, cronbach's alpha = 0,92); iv) Sự hỗ trợ của Trung tâm/Khoa cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên (12 mục, cronbach's alpha = 0,92); và v) Môi trường nghiên cứu của giảng viên (3 mục, cronbach's alpha = 0,82). Độ tin cậy của cả thang đo 45 item là cronbach's

alpha = 0,97. Toàn bộ câu hỏi trong các thang đo được thiết kế dưới dạng Likert với 5 phương án trả lời từ “Hoàn toàn không đồng ý” cho đến “Hoàn toàn đồng ý”.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng xuất bản khoa học của giảng viên tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở Hà Nội

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng xuất bản khoa học của giảng viên tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Hà Nội thông qua các tiêu chí bao gồm: số đề tài nghiên cứu các cấp (từ cấp cơ sở) được thực hiện tại cơ sở các thầy/cô đang công tác và được nghiệm thu từ mức Đạt trở lên; số bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có mã số ISSN trong thời gian làm việc tại cơ sở; số bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước (có phản biện) trong thời gian làm việc tại cơ sở; và số sách được xuất bản có mã số ISBN trong thời gian làm việc tại cơ sở. Kết quả cụ thể được thể hiện trong Bảng 2.

Về số đề tài nghiên cứu các cấp, phần lớn các giảng viên được khảo sát đã từng có đề tài nghiên cứu từ cấp cơ sở trở lên. Trong đó, 86,1% tổng số giảng viên ($N = 124$) đã thực hiện tổng số là 1 đề tài tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh mà họ đang công tác được nghiệm thu từ mức Đạt trở lên. Cũng giống như với số đề tài nghiên cứu các cấp, đa số các giảng viên được khảo sát đã có các bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có mã số ISSN, với 86,7% các thầy, cô ($N = 124$) có tổng số là 1 bài báo được công bố trong thời gian làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Ngược lại, có đến 93,8% các giảng viên được khảo sát ($N = 135$) chưa có bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước (có phản biện) trong thời gian làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Đồng thời, có 137 giảng viên được khảo sát (chiếm 95,1%) chưa có sách được xuất bản có mã số ISBN trong thời gian làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Bảng 2. Thực trạng xuất bản khoa học của giảng viên tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở Hà Nội

Thực trạng	Số lượng	Tỉ lệ %	
Số đề tài nghiên cứu các cấp	0	12	8,3
	1	124	86,1
	2	7	4,9
	3	1	0,7
Số bài báo trên các tạp chí chuyên ngành	0	13	9,1
	1	124	86,7
	2	5	3,5
	3	1	0,7
Số bài đăng kí yếu hội thảo khoa học	0	135	93,8
	1	6	4,2
	2	3	2,1
Số sách	0	137	95,1
	1	7	4,9

Tiếp theo, nghiên cứu tiến hành kiểm định nhằm đánh giá mức độ ý nghĩa thống kê của sự khác biệt về số lượng xuất bản của giảng viên theo một số đặc điểm với giá trị xác suất = 0,05. Cụ thể, khi tiến hành so sánh sự khác biệt về số lượng xuất bản giữa hai nhóm giảng viên được phân chia dựa theo giới tính, nghiên cứu thu được kết quả cho thấy một số đặc điểm riêng biệt ứng với từng tiêu chí khảo sát. Đối với số đề tài nghiên cứu các cấp, các giảng viên nam có số đề tài nghiên cứu các cấp được nghiệm thu ở mức Đạt nhiều hơn các giảng viên nữ ($M_{nam} = 1,01$, $SD = 0,38$; $M_{nữ} = 0,56$, $SD = 0,53$) và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,03$). Tương tự, các giảng viên nam ($M = 0,99$, $SD = 0,37$) có nhiều bài báo được xuất bản trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có mã số ISSN nhiều hơn so với các giảng viên nữ ($M = 0,56$, $SD = 0,53$) và sự khác

biệt này là đáng kể ($p = 0,04$). Tuy nhiên, giữa hai nhóm giảng viên nam và nữ, không có sự khác biệt có ý nghĩa về số bài đăng kí yếu trên các hội thảo khoa học ($M_{nam} = 0,09$, $SD = 0,36$; $M_{nữ} = 0$, $SD = 0$) với $p = 0,46$ và số sách được xuất bản có mã số ISBN trong thời gian làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh ($M_{nam} = 0,05$, $SD = 0,223$; $M_{nữ} = 0$, $SD = 0$) với $p = 0,49$.

Ngoài ra, nghiên cứu đã tiến hành kiểm định tương quan giữa số lượng xuất bản của các giảng viên trong thời gian làm việc tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh và trình độ học vấn cũng như độ tuổi của các thầy, cô, với kết quả thu được được trình bày trong Bảng 3.

Theo kết quả được thể hiện ở Bảng 3, số đề tài nghiên cứu các cấp có mối tương quan thuận mức độ yếu với trình độ học vấn của giảng viên ($r = 0,29^{**}$). Như vậy, chỉ ở một số giảng viên,

khi trình độ học vấn càng cao thì số đề tài nghiên cứu các cấp được thực hiện và nghiệm thu ở mức Đạt cũng nhiều và ngược lại. Tương tự, một mối tương quan thuận ở mức độ yếu ($r = 0,26^{**}$) cũng được tìm thấy giữa số bài báo được công bố trên các tạp chí chuyên ngành của các thầy, cô trong thời gian công tác tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh với trình độ học vấn của họ. Tuy nhiên, với hệ số tương quan $r = 0,47^{***}$, số bài đăng kỉ yếu hội thảo khoa học của các giảng viên cho thấy một mối tương quan thuận ở mức độ trung bình với trình độ học vấn của các thầy, cô. Tương tự, khi xem xét về mối quan hệ giữa số sách được xuất bản có mã số ISBN trong thời gian làm việc tại các

cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh của các giảng viên và trình độ học vấn của họ, nghiên cứu đã tìm thấy một mối tương quan thuận ở mức trung bình ($r = 0,37^{***}$). Tóm lại, số lượng các xuất bản của các giảng viên trong thời gian làm việc tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho thấy một mối tương quan thuận từ yếu đến trung bình đối với trình độ học vấn của các thầy, cô. Trái lại, đáng chú ý ở dữ liệu nghiên cứu thu được khi kiểm định tương quan giữa số lượng xuất bản của các giảng viên trong khi làm việc tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở Hà Nội với độ tuổi của các thầy cô, không có mối tương quan có ý nghĩa thống kê nào được tìm thấy.

Bảng 3. Kiểm định tương quan giữa số lượng xuất bản với trình độ học vấn và độ tuổi của các giảng viên tại các cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Các tiêu chí kiểm định	Trình độ học vấn của giảng viên	Độ tuổi của giảng viên
Số đề tài nghiên cứu các cấp	0,29**	0,07
Số bài báo trên các tạp chí chuyên ngành	0,26**	0,11
Số bài đăng kỉ yếu hội thảo khoa học	0,47***	0,07
Số sách	0,37***	0,05

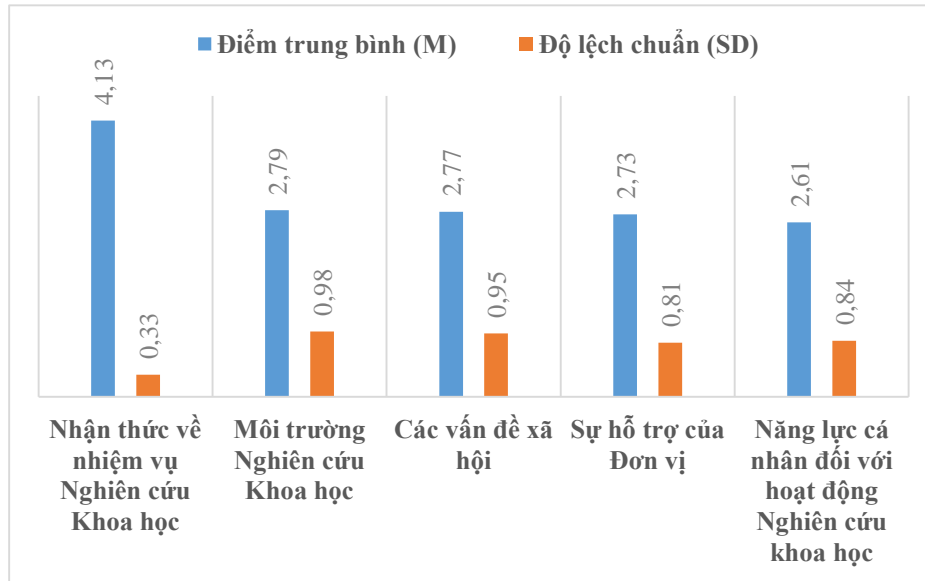
* $p < 0,05$, ** $p < 0,01$, *** $p < 0,001$.

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên

Nghiên cứu đã sử dụng hồi quy nhằm kiểm tra tác động của các biến gồm nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, năng lực nghiên cứu khoa học, vấn đề xã hội của giảng viên, sự hỗ trợ của Trung tâm đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và môi trường nghiên cứu khoa học của giảng viên lên số lượng xuất bản khoa học của họ. Tuy nhiên, kết quả phân tích cho thấy cả 5 biến này không giải thích được mức độ biến thiên của số lượng các xuất bản khoa học của giảng viên ($p > 0,05$). Do đó, các phân tích mô tả gồm tính số lượng, tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình và một số kiểm

định so sánh sự khác biệt đã được thực hiện. Kết quả cụ thể như Biểu đồ 1.

Trong 5 yếu tố tác động ở trên, nhận thức về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là yếu tố mà các giảng viên cho là có sự ảnh hưởng đến động cơ nghiên cứu của họ nhiều nhất với điểm trung bình đạt 4,13 ($SD = 0,33$). Tác động của các yếu tố còn lại đối với động cơ nghiên cứu khoa học của bản thân đều được các giảng viên giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh đánh giá ở mức thấp, trong đó có môi trường nghiên cứu khoa học, vấn đề xã hội, sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và năng lực cá nhân đối với hoạt động nghiên cứu khoa học.



Biểu đồ 1. Sự khác biệt giữa đánh giá của giảng viên về sự tác động của năm yếu tố đối với động lực nghiên cứu khoa học.

Tiếp theo, nghiên cứu thực hiện so sánh ý kiến của nhóm giảng viên nam và nữ về ảnh hưởng của 5 yếu tố trên đối với động lực nghiên cứu khoa học của thầy, cô với giá trị xác suất = 0,05. Kết quả cho thấy so với nhóm giảng viên nam, nhóm giảng viên nữ đánh giá cao hơn về ảnh hưởng của năng lực nghiên cứu khoa học ($M_{nữ} = 3,54, SD = 0,59; M_{nam} = 2,55, SD = 0,81$) và vấn đề xã hội của giảng viên ($M_{nữ} = 3,67, SD = 0,7; M_{nam} = 2,71, SD = 0,94$) đến động lực nghiên cứu khoa học trong thời gian làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Tương tự, điểm trung bình của nhóm giảng viên nữ thu được cao hơn so với điểm trung bình của nhóm giảng viên nam khi đánh giá về tác động của sự hỗ trợ của Trung tâm đối với hoạt động nghiên cứu khoa học ($M_{nữ} = 3,61, SD = 0,67; M_{nam} = 2,67, SD = 0,79$) và môi trường nghiên cứu khoa học ($M_{nữ} = 3,74, SD = 0,66; M_{nam} = 2,73, SD = 0,96$) tới số lượng nghiên cứu khoa học của các thầy, cô. Sự khác biệt giữa hai nhóm giảng viên khi khảo sát về mức độ tác động của 4 yếu tố trên đều có ý nghĩa thống kê, với $p < 0,01$. Tuy nhiên, nghiên cứu không tìm thấy được sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa ý kiến của hai nhóm giảng viên nam và nữ về

mức độ ảnh hưởng của yếu tố nhận thức của các thầy, cô về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với động lực nghiên cứu khoa học ($p = 0,3$).

Khi so sánh ý kiến của hai nhóm giảng viên đối với mức độ tác động của 5 yếu tố đến số lượng xuất bản khoa học được phân loại theo hình thức của công việc giảng dạy Quốc phòng và An ninh, bao gồm nhóm giảng viên là các sĩ quan biệt phái và nhóm các giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh dân sự còn lại với giá trị xác suất = 0,05, kết quả cụ thể như Bảng 4.

Mặc dù yếu tố đầu tiên đều được cả hai nhóm cho là có sự ảnh hưởng nhiều đến động cơ nghiên cứu của họ, nhóm sĩ quan biệt phái có đánh giá về sự ảnh hưởng của nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với động lực nghiên cứu khoa học cao hơn đáng kể ($p = 0,02$) so với nhóm các giảng viên còn lại. Ngược lại, trung bình, so với nhóm các sĩ quan biệt phái, nhóm giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh dân sự còn lại đánh giá cao hơn về ảnh hưởng của năng lực nghiên cứu khoa học của cá nhân, vấn đề xã hội, sự hỗ trợ của Trung tâm đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và môi trường nghiên cứu khoa học của giảng viên tới động lực nghiên cứu khoa học của các thầy, cô trong thời

gian làm việc tại cơ sở Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Sự khác biệt giữa hai nhóm giảng viên

khi khảo sát về 4 yếu tố trên đều có ý nghĩa thống kê, với $p < 0,001$.

Bảng 4. Sự khác biệt giữa ảnh hưởng của năm yếu tố đối với động lực nghiên cứu khoa học của các nhóm giảng viên và sĩ quan biệt phái

Yếu tố	Nhóm giảng viên	Điểm trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)	p
Nhận thức về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học	Dân sự (Quốc phòng An ninh)	4,05	0,33	0,02
	Sĩ quan biệt phái	4,18	0,32	
Năng lực nghiên cứu khoa học	Dân sự (Quốc phòng An ninh)	3,09	0,72	< 0,001
	Sĩ quan biệt phái	2,30	0,75	
Vấn đề xã hội của giảng viên	Dân sự (Quốc phòng An ninh)	3,31	0,91	< 0,001
	Sĩ quan biệt phái	2,43	0,81	
Sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Dân sự (Quốc phòng An ninh)	3,26	0,78	< 0,001
	Sĩ quan biệt phái	2,38	0,63	
Môi trường nghiên cứu khoa học	Dân sự (Quốc phòng An ninh)	3,35	0,9	< 0,001
	Sĩ quan biệt phái	2,43	0,84	

Ngoài ra, nghiên cứu đã tiến hành kiểm định tương quan giữa ảnh hưởng của 5 yếu tố trên đến số lượng xuất bản khoa học với trình độ học vấn, độ tuổi của, tổng số lượng các xuất bản khoa học và số lượng của từng loại hình xuất bản khoa học của các thầy, cô, với kết quả thu được như Bảng 5.

Đầu tiên, kết quả kiểm định tương quan giữa tác động của từng yếu tố với độ tuổi và

trình độ học vấn của các giảng viên được thống kê ở Bảng 5 cho thấy một số tương quan có ý nghĩa thống kê.

Trong đó, điểm đánh giá của giảng viên về ảnh hưởng của năng lực nghiên cứu khoa học đối với số lượng xuất bản khoa học của các thầy, cô có mối tương quan nghịch mức độ yếu với độ tuổi của giảng viên ($r = -0,20^*$).

Bảng 5. Kiểm định tương quan giữa đánh giá về từng yếu tố với độ tuổi và trình độ học vấn của các giảng viên

Yếu tố	Độ tuổi của giảng viên	Trình độ học vấn của giảng viên
Nhận thức về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học	0,07	-0,04
Năng lực nghiên cứu khoa học	-0,20*	0,28**
Vấn đề xã hội của giảng viên	-0,08	0,22**
Sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	-0,16	0,24**
Môi trường nghiên cứu khoa học	-0,13	0,25**

* $p < 0,05$, ** $p < 0,01$, *** $p < 0,001$.

Ngoài ra, ý kiến của các giảng viên về vai trò của các yếu tố còn lại không cho thấy mối tương quan nào có ý nghĩa đối với độ tuổi của họ. Bên cạnh đó, nghiên cứu đã tìm thấy các mối tương quan thuận ở mức yếu giữa trình độ học vấn của giảng viên và điểm đánh giá của giảng viên về mức tác động của năng lực nghiên cứu khoa học ($r = 0,28^{**}$), vấn đề xã hội của giảng viên ($r = 0,22^{**}$), sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh ($r = 0,24^{**}$) và môi trường nghiên cứu khoa học ($r = 0,25^{**}$) đối với số lượng các xuất bản khoa học. Như vậy, chỉ ở một số giảng viên, khi trình độ học vấn càng cao thì ảnh hưởng của 4 yếu tố trên càng cao. Tuy nhiên, tác động của nhận thức về nhiệm vụ khoa học đối với động lực nghiên cứu khoa học không có mối tương quan nào với trình độ học vấn của giảng viên.

Sau khi tiến hành kiểm định, nghiên cứu không tìm thấy mối tương quan nào giữa đánh giá về ảnh hưởng của 5 yếu tố trên đến số lượng xuất bản khoa học và tổng số lượng các xuất bản khoa học của các thầy cô. Tuy nhiên, có một số mối tương quan có ý nghĩa thống kê được tìm ra giữa sự tác động của từng yếu tố với số lượng của từng loại hình xuất bản. Trong đó, kết quả thu được cho thấy các mối tương quan thuận ở mức độ yếu giữa số lượng bài đăng ký yếu hội thảo khoa học của các giảng viên với điểm đánh giá về tầm quan trọng của vấn đề xã hội của các thầy, cô ($r = 0,19^*$) và sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh ($r = 0,17^*$). Ngoài ra, tổng số sách được xuất bản có mã số ISBN có mối tương quan thuận ở mức độ yếu với tổng điểm đánh giá của 4 trên 5 yếu tố, bao gồm: năng lực nghiên cứu khoa học ($r = 0,21^*$), vấn đề xã hội của giảng viên ($r = 0,22^{**}$), sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh ($r = 0,22^{**}$) và môi trường nghiên cứu khoa học ($r = 0,23^{**}$). Như vậy, chỉ ở một số giảng viên, khi ảnh hưởng của 4 yếu tố nêu trên đối với các thầy, cô càng cao thì số sách có mã số ISBN mà họ đã xuất bản càng nhiều.

Nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (9 mục).

Có tất cả 9 mục thể hiện đặc điểm nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong đó, “nghiên cứu khoa học giúp tôi tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu” có điểm trung bình cao nhất ($M = 4,69$, $SD = 0,52$), tiếp đến là “nghiên cứu khoa học giúp tôi phát triển các kỹ năng nghiên cứu” ($M = 4,65$, $SD = 0,53$) và “Thành tích nghiên cứu khoa học giúp tôi khẳng định năng lực chuyên môn” ($M = 4,40$, $SD = 0,67$). Trong khi đó, các nội dung có điểm trung bình thấp nhất bao gồm: “nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ bắt buộc đối với chương trình đào tạo mà tôi tham gia giảng dạy”, “nghiên cứu khoa học giúp tôi cải thiện thu nhập cá nhân”, và “nghiên cứu khoa học mang đến cho tôi cơ hội thăng tiến trong công việc” với điểm trung bình lần lượt là 4,15 ($SD = 0,42$); 3,71 ($SD = 0,66$); 2,84 ($SD = 0,99$). Tóm lại, phần lớn giảng viên thể hiện đánh giá cao mức độ ảnh hưởng của 8 trên 9 mục trong khảo sát của phần này với điểm trung bình đều trên 3.

Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên

Có tổng số 17 mục được sử dụng để đánh giá ảnh hưởng của năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên đối với số lượng xuất bản khoa học của các thầy, cô. Trong đó, “Tôi rất nỗ lực, kiên trì giải quyết vấn đề nghiên cứu khoa học” có điểm trung bình cao nhất ($M = 3,77$, $SD = 1,0$); theo sau là “Tôi chủ động trao đổi với đồng nghiệp tìm giải pháp cho một vấn đề nghiên cứu” ($M = 3,72$, $SD = 1,03$) và “Tôi rất tích cực tìm kiếm, cập nhật thông tin, tài liệu mới cho vấn đề nghiên cứu” ($M = 3,68$, $SD = 1,04$). Trái lại, đối với các item bao gồm: “Tôi thường xuyên hướng dẫn sinh viên/học viên thực hiện nghiên cứu khoa học”, “Tôi thường xuyên tham gia tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học” và “Tôi thường xuyên tham gia hướng dẫn sinh viên (học viên) thực hiện luận văn thạc sĩ hoặc khoá luận tốt nghiệp”, các giảng viên thể hiện độ đồng tình ở mức thấp nhất với các điểm trung bình lần lượt là 1,62 ($SD = 0,9$); 1,62 ($SD = 0,94$); 1,24 ($SD = 0,52$). Như vậy, đánh giá của các giảng

viên về tác động của các các item ở mục này có độ đa dạng cao hơn so với yếu tố về nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, dần trải từ mức thấp đến trung bình.

Vấn đề xã hội của giảng viên

Trong tổng số 4 item được sử dụng để đánh giá về mức ảnh hưởng của yếu tố vấn đề xã hội của giảng viên đối với động lực thực hiện nghiên cứu khoa học của các thầy, cô, item “Sức khoẻ hiện nay của tôi đảm bảo để tham gia nghiên cứu khoa học” có điểm trung bình cao nhất ($M = 3,37$, $SD = 0,91$). Các item còn lại đều có điểm trung bình thấp dưới 3, lần lượt là “Trách nhiệm gia đình của tôi hiện nay phù hợp để tôi tham gia nghiên cứu khoa học” ($M = 2,77$, $SD = 0,9$), “Điều kiện kinh tế gia đình tôi hiện nay đảm bảo để tham gia nghiên cứu khoa học” ($M = 2,56$, $SD = 1,04$) và “Kiến thức chuyên môn và các kỹ năng của tôi phù hợp để tôi thực hiện nghiên cứu khoa học” ($M = 2,4$, $SD = 1,32$). Nhìn chung, các giảng viên cho thấy đánh giá từ mức trung bình tới thấp đối với ảnh hưởng của các nội dung trong phần này.

Sự hỗ trợ của Trung tâm/Khoa cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

Có tổng số 12 mục thể hiện đánh giá của giảng viên về tác động của sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong đó, “Quy định ghi nhận, khen thưởng kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên rõ ràng, đầy đủ” là nội dung có điểm trung bình cao nhất ($M = 3,71$, $SD = 1,12$); tiếp theo là các nội dung “Tiêu chí đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học đảm bảo công bằng, chính xác” ($M = 3,44$, $SD = 1,02$) và “Thời gian giảng dạy của tôi tại Khoa hiện nay là hợp lý để tôi có thể thực hiện nghiên cứu khoa học” ($M = 3,4$, $SD = 1,07$). Trong khi đó, các nội dung có điểm trung bình thấp nhất bao gồm: “Công việc chuyên môn kiêm nhiệm mà Khoa phân công cho tôi phù hợp để tôi nghiên cứu khoa học”, “Chính sách giảm giờ dạy để khuyến khích nghiên cứu của Trung tâm/Khoa hiện nay khá thuận lợi để tham gia nghiên cứu khoa học” và “Công tác hỗ trợ tham gia hội thảo chuyên môn

trong và ngoài nước của Trung tâm/Khoa hiện nay khá tốt” với điểm trung bình lần lượt là 2,28 ($SD = 0,99$); 1,81 ($SD = 0,99$); 1,6 ($SD = 0,94$). Nhìn chung, điểm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các item ở phần này có độ dần trải từ thấp đến cao giữa các giảng viên. Tuy nhiên, các giảng viên đều cho rằng tác động của đa số các nội dung chỉ ở mức thấp tới trung bình.

Môi trường nghiên cứu của giảng viên

Cuối cùng, tác động của môi trường nghiên cứu của giảng viên được đánh giá dựa trên 3 nội dung. Trong đó, nội dung “Nguồn tài liệu đáp ứng đa dạng nhu cầu nghiên cứu khoa học của giảng viên” có điểm trung bình cao nhất ($M = 3,02$, $SD = 1,14$). Còn lại, điểm trung bình của 2 nội dung “Hệ thống trang thiết bị phục vụ hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học” và “Đông nghiệp trong Khoa/Bộ môn nhiệt tình hỗ trợ tôi thực hiện nghiên cứu khoa học” có điểm trung bình lần lượt là 2,84 ($SD = 1,24$) và 2,51 ($SD = 1,02$). Như vậy, đa số các giảng viên cho thấy đánh giá thấp đối với ảnh hưởng của các item thuộc yếu tố này.

5. Bàn luận và kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát các yếu tố có ảnh hưởng tới động lực nghiên cứu khoa học của các giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của đơn vị nhằm theo kịp nhu cầu phát triển hiện tại. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Thứ nhất, đa số các giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh được khảo sát chưa có hoặc chưa có nhiều các xuất bản khoa học; và ở một số ít các giảng viên, học vấn càng cao thì số lượng xuất bản khoa học càng lớn. Nghiên cứu còn chỉ ra một số khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa số lượng xuất bản khoa học giữa hai nhóm giảng viên nam và nữ; trong đó các giảng viên nam có số đề tài nghiên cứu các cấp được nghiệm thu ở mức Đạt và bài báo được xuất bản trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có mã số ISSN nhiều hơn các giảng viên nữ;

Thứ hai, dựa vào kết quả phân tích ý kiến của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của 5 yếu tố, bao gồm nhận thức về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, năng lực nghiên cứu khoa học, vấn đề xã hội của giảng viên, sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và môi trường nghiên cứu khoa học đối với động lực nghiên cứu khoa học của họ, nghiên cứu đã cho thấy nhận thức về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được các giảng viên nói chung đánh giá cao nhất về ảnh hưởng của yếu tố này đối với động lực nghiên cứu khoa học. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu về động lực nghiên cứu khoa học trước đó của Trần Thanh Tùng (2016), Lê Thị Thương (2020) và Nguyễn Anh Tuấn cùng cộng sự (2023), trong đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của nhận thức của chính giảng viên trong việc bồi dưỡng động lực nghiên cứu khoa học [4, 16, 17]. Tuy nhiên, dữ liệu bảng hỏi cũng đã chỉ ra một số sự khác biệt giữa đánh giá của các thầy, cô ở các nhóm khác nhau. Trong đó, các giảng viên nữ đánh giá mức độ tác động của các yếu tố năng lực nghiên cứu khoa học, vấn đề xã hội của giảng viên, sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và môi trường nghiên cứu khoa học cao hơn so với các giảng viên nam. Các yếu tố trên cũng có ảnh hưởng lớn hơn tới động lực nghiên cứu khoa học ở nhóm các giảng viên giảng dạy Quốc phòng và An ninh dân sự so với các giảng viên là sĩ quan biệt phái. Bên cạnh đó, giảng viên có học vấn càng cao càng đánh giá cao. Kết quả cũng cho thấy, ở một số ít giảng viên, học vấn càng cao thì đánh giá tác động của các yếu tố năng lực nghiên cứu khoa học, vấn đề xã hội, sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và môi trường nghiên cứu khoa học trên tới động lực nghiên cứu khoa học càng cao.

Thứ ba, nghiên cứu cũng đã chỉ ra các mối tương quan yếu giữa số lượng từng loại hình xuất bản khoa học của giảng viên và ảnh hưởng của cả các yếu tố nội tại và ngoại sinh như một số các nghiên cứu đã được thực hiện trước đó vào năm 2014 của Zhang, và năm 2018 của Börü [9, 14]. Trong đó, ở số ít giảng viên, khi ảnh hưởng của sự hỗ trợ của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, bao gồm quy định

ghi nhận, khen thưởng, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học, phân công số giờ dạy hợp lý, và ảnh hưởng của các vấn đề xã hội, bao gồm sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế, phù hợp cho việc thực hiện các nghiên cứu khoa học, đối với động lực nghiên cứu khoa học càng lớn thì số lượng bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học và số sách có mã số ISBN được xuất bản càng cao. Kết quả này củng cố cho các kết quả của nhiều nghiên cứu trước đó của Chen và cộng sự (2010), Duisenova (2015), Mathew và cộng sự (2016), Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Hồng Chanh (2018), Nguyễn Thị Thu Hà (2019). Ngoài ra, cũng chỉ ở một số giảng viên, ảnh hưởng của năng lực nghiên cứu khoa học và môi trường nghiên cứu khoa học đến động lực nghiên cứu khoa học càng lớn thì số lượng sách có mã số ISBN được xuất bản càng cao.

Các kết quả thu được cho thấy rằng động lực nghiên cứu khoa học của các giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh có thể được nâng cao bằng cách nâng cao nhận thức của các thầy/cô về tầm quan trọng của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; gia tăng sự hỗ trợ của cơ sở đào tạo về kinh phí thực hiện nghiên cứu khoa học, các hình thức khen thưởng, phân công giờ lên lớp hợp lý, trau dồi các kiến thức và kỹ năng phục vụ cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua các buổi tập huấn; tất cả để hướng tới cải thiện môi trường nghiên cứu khoa học cho giảng viên. Nhìn chung, nghiên cứu được thực hiện với các giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Vì vậy, những nghiên cứu tiếp theo về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên có thể được mở rộng phạm vi để nhìn nhận được những sự khác biệt và đi đến những kết luận có tính bao quát hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] V. C. Dam, *Reviews on Scientific Research*, Hanoi: Science and Technics Publishing House, 2012 (in Vietnamese).
- [2] N. V. Tuong, *Fostering the Scientific Research Capacity of Lecturer Training Students at Academies and Military Officer Schools in the Current Period*, (Doctoral Dissertation, Political Academy), 2016 (in Vietnamese).

- [3] P. M. Hung, Some Measures to Improve the Quality of Scientific Research of Lecturers at the Artillery Officer School Today, *Journal of Education*, Article 452, 2019, pp. 15-17 (in Vietnamese).
- [4] T. T. Tung, Some Solutions to Improve the Quality and Efficiency of Scientific Research at the Center for National Defense and Security Education, Vietnam National University, Hanoi, Proceedings of the National Defense and Security Trainin Centre, Vietnam National University, Hanoi, 2016 (in Vietnamese).
- [5] T. T. Tung, N. H. Chanh, Improving the Quality of Scientific Research at the Education Center Defense and Security Education, Vietnam National University, Hanoi, *Journal of Education*, Special Issue of Period 2 (May, 2018), 2018, pp. 72-74 (in Vietnamese).
- [6] S. Azarmi, S. Aliyari, A. Zareian, S. Sharififar, Research Barriers from the Viewpoints of Faculty Members of a Military University of Medical Sciences, *Journal of Archives in Military Medicine*, Vol. 6, No. 2, 2018, pp. e66867.
- [7] Y. Chen, A. Gupta, L. Hoshower, Factors that Motivate Business Faculty to Conduct Research: An Expectancy Theory Analysis, *Journal of Education for Business*, Vol. 81, No. 4, 2010, pp. 179-189.
- [8] P. Hardré, A. Beesley, R. L. Miller, T. M. Pace, Faculty Motivation to do Research: Across Disciplines in Research-Extensive Universities, *Journal of Professoriate*, Vol. 5, 2011, pp. 35-69.
- [9] X. Zhang, Factors that Motivate Academic Staff to Conduct Research and Influence Research Productivity in Chinese Project 211 Universities (Doctoral Dissertation, University of Canberra), 2014.
- [10] P. Hadré, Community College Faculty Motivation for Basic Research, Teaching Research, and Professional Development Community College *Journal of Research and Practice*, Vol. 36, No. 8, 2012, pp. 539-561.
- [11] S. M. Duisenova, Scientific Motivation of Young Scientists of Higher Educational Institutions (Engaged in Sociological Research), *Mediterranean Journal of Social Sciences*, Vol. 6, 2015, pp. 26-33.
- [12] S. Mathew, K. Faith, G. Edward, Motivational Issues for Lecturers in Tertiary Institutions: A Case of Bulawayo Polytechnic, *International Journal of Scientific and Research Publications*, Vol. 6, No. 4, 2016, pp. 167-175.
- [13] S. Munyengabe, H. H. Yiyi, The Analysis of Factors and Levels Associated with Lecturers' Motivation and Job Satisfaction in University of Rwanda, *Journal of Education and Practice*, Vol. 7, No. 30, 2016, pp. 188-200.
- [14] N. Börü, The Factors Affecting Teacher-Motivation, *International Journal of Instruction*, Vol. 11, No. 4, 2018, pp. 761-776.
- [15] N. T. T. Ha, B. M. Duc, N. D. Duc, Some Key Factors Affecting the Performance of Research Groups, *VNU Journal of Science: Education Research*, Vol. 35, No. 1, 2019, pp. 55-64 (in Vietnamese).
- [16] L. T. Thuong, Factors Affecting the Scientific Research Motivation of Hanoi University Lecturers, *VNU Journal of Science: Education Research*, Vol. 36, No. 3, 2020, pp. 27-41 (in Vietnamese).
- [17] N. A. Tuan, N. N. Trang, N. B. Ngoc, N. T. Hue, L. D. Binh, Research on Factors Affecting Scientific Research Activities of Lecturers at Vietnam National University, Hanoi in the Context of University Autonomy, *Wseas Transactions on Environment and Development*, Vol. 19, 2023, pp. 183-196 (in Vietnamese).